

Bản án số: 147/2024/LĐ-ST

Ngày: 26/12/2024

V/v Tranh chấp về yêu cầu tuyên
bố hợp đồng lao động vô hiệu

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Vân;
- Ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2024/TLST-LĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1879/2024/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 1 ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Diễm T, sinh năm 2001 - có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: 2 đường A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2);

Địa chỉ: Lô E, 6, 7 Khu D, Khu công nghiệp T, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lim Chae U - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Diệu T1, sinh năm 1990 - có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Lô G Khu dân cư T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm 1982 - có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ D, có đại diện theo ủy quyền là bà Phan Thị Diễm T, trình bày:

Bà Phạm Thị Mỹ D tham gia lao động tại Công ty TNHH N từ tháng 01/2003, có tham gia bảo hiểm xã hội, được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 0203153115.

Đến năm 2024, bà D làm hồ sơ để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì bà D nhận được Bảo hiểm xã hội Quận A cho biết thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010. Theo đó, còn một sổ bảo hiểm xã hội khác mang số 7909315657 cũng đứng tên Phạm Thị Mỹ D, sổ này ghi nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T2 (đã đổi tên thành Công ty TNHH U1) trong thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010.

Nguyên nhân, là do bà Nguyễn Thị Mỹ D1 là người thân của bà Phạm Thị Mỹ D, đã mượn thông tin giấy chứng minh nhân dân và sử dụng thông tin nhân thân của bà Phạm Thị Mỹ D để giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T2 từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010. Khi bà Nguyễn Thị Mỹ D1 làm việc tại Công ty TNHH T2 thì được đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định, được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7909315657 với tên của bà Phạm Thị Mỹ D.

Nay bà Phạm Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Phạm Thị Mỹ D (do bà Nguyễn Thị Mỹ D1 là người giao kết) với Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2) trong thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010.

Theo bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH U1 là bà Lê Thị Diệu T1, trình bày:

Công ty TNHH U1 (trước đây là Công ty TNHH T2) và bà Nguyễn Thị Mỹ D1 có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010. Trong thời gian đó, Công ty có đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho bà Nguyễn Thị Mỹ D1 theo quy định pháp luật. Khi xin việc, bà Nguyễn Thị Mỹ D1 cung cấp các giấy tờ tùy thân đứng tên Phạm Thị Mỹ D nên toàn bộ hồ sơ của Công ty với bà Nguyễn Thị Mỹ D1 đều đứng tên Phạm Thị Mỹ D. Sự việc như trên là do bà Nguyễn Thị Mỹ D1 đã không trung thực với Công ty, vi phạm nguyên tắc khi giao kết hợp đồng lao động và lỗi này hoàn toàn thuộc về bà Nguyễn Thị Mỹ D1, Công ty không thể biết được. Nay Công ty thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D1 với Công ty T3 khoảng thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010. Ngoài ra, Công ty không có yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Mỹ D1 trình bày:

Bà là người thân của bà Phạm Thị Mỹ D, do có nhu cầu xin việc làm nhưng không mang theo giấy tờ tùy thân nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Mỹ D1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2) trong khoảng thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010. Trong quá trình làm việc, bà có được Công ty đóng bảo hiểm xã hội và được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7909315657, toàn bộ hồ sơ lao động và bảo hiểm xã hội đều mang tên Phạm Thị Mỹ D. Bà nhận thấy việc bà mượn tên bà Phạm Thị Mỹ D để ký hợp đồng lao động như trên là vi phạm quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Phạm Thị Mỹ D cũng như bản thân bà. Do đó bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn

Thị Mỹ D1 với Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2) trong khoảng thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, đại diện ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động ký kết giữa người có tên Phạm Thị Mỹ D (do bà Nguyễn Thị Mỹ D1 là người thực hiện) với Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2) trong khoảng thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2) có trụ sở chính tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, đại diện ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về áp dụng pháp luật:

Bà Nguyễn Thị Mỹ D1 sử dụng tên và thông tin cá nhân của bà Phạm Thị Mỹ D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 (nay là Công ty TNHH U1) vào tháng 9/2009. Hợp đồng được hai bên thỏa thuận giao kết và thực hiện từ tháng 9/2009, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật lao động năm 1994 và Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4]. Về nội dung tranh chấp:

Các đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là hợp đồng lao động từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010 giữa bà Phạm Thị Mỹ D (do bà Nguyễn Thị Mỹ D1 thực hiện) với Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2). Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thừa nhận bà Nguyễn Thị Mỹ D1 đã sử dụng thông tin cá nhân của bà Phạm Thị Mỹ D để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2) từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010 và được Công ty Đ, được cấp số bảo hiểm xã hội số 7909315657. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc bà Nguyễn Thị Mỹ D1 sử dụng thông tin cá nhân của bà Phạm Thị Mỹ D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2) là không đúng chủ thể xác lập giao dịch dân sự là vi

phạm quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật lao động 1994 và Điều 122, Điều 127 và Điều 132 Bộ luật dân sự 2005. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Phạm Thị Mỹ D với Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2) trong thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010 là vô hiệu.

[5]. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ D tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 122, 132, 137 Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 26, 27, 30 Bộ luật lao động năm 1994;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Phạm Thị Mỹ D với Công ty TNHH U1 (tên cũ là Công ty TNHH T2) trong thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2010 là vô hiệu.

Bà Phạm Thị Mỹ D được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ D tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049187 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Q.12;
- CCTHADS Q.12;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Hà